

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 5 - 2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Mai Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Âu Nhật Q, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

2. *Bị đơn:* chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn QT, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Âu Nhật Q trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thị L sống chung vợ chồng từ năm 2015, tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn số 14/2016 ngày 30/5/2016 tại UBND xã Phước Minh. Anh và chị L không có con chung. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng. Lý do mâu thuẫn: Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp tình cảm gia đình, vợ chồng thường xuyên ở xa nhau nên không còn tình cảm với nhau. Kể từ năm 2018, anh và chị L không còn sống chung nữa, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Hiện nay, anh làm nghề thợ hồ tại Quảng Nam. Nay tình cảm vợ

chồng không còn nên anh khởi kiện yêu cầu xin ly hôn chị Huỳnh Thị L; Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do bận làm ăn xa, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng trong vụ án này, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm vụ án.

Bị đơn chị Huỳnh Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để tham gia phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa sơ thẩm vụ án nhưng vắng mặt, không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cho Tòa án.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Âu Nhật Q. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Anh Âu Nhật Q khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn chị Huỳnh Thị L, đây là vụ án về Hôn nhân và Gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Huỳnh Thị L hiện đang cư trú tại thôn Quán Thẻ 3, xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Q có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Huỳnh Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để tham gia phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để tham gia phiên tòa sơ thẩm vụ án nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Q và chị L.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 30/5/2016 (BL 03), thể hiện: chị Huỳnh Thị L và anh Âu Nhật Q có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2016 tại UBND xã P. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của anh Q và chị L là hôn nhân hợp pháp, thời điểm kết hôn vào ngày 30/5/2016, có đủ các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2]. Quá trình chung sống vợ chồng, do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn; vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Theo trình bày của anh Q và Biên bản xác minh ngày 27/01/2023 tại UBND xã Phước Minh (BL 18) đã thể hiện: Từ năm 2018 đến nay, anh Q và chị L đã không còn sống chung với nhau; anh Q đã trở về địa phương tại Quảng Nam sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, chị L cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q, điều này chứng tỏ các bên không có thiện chí hòa giải hàn gắn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Q yêu cầu ly hôn chị L là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Không có nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Các điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Âu Nhật Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Âu Nhật Q được ly hôn chị Huỳnh Thị L.

2. Về án phí: anh Âu Nhật Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà

anh Q đã nộp theo Biên lai thu số 0001452 ngày 13/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Anh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tổng đạt được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Ngọc Hùng

Thiên Anh Khoa

Dương Khánh Hưng

